TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 27 tháng 02 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Hiệp.

2. Ông Liêu Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Văn Đ, sinh năm: 1985; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo hoà hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M và bà Cao Thị H; V là Nguyễn Thị H1, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Năm 2021 bị Công an xã V, huyện C, tỉnh An Giang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng, đã thực hiện nộp phạt xong; Bị cáo Phan Văn Đ bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện C từ ngày 31/8/2024 cho đến nay (Có mặt)

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 (Đã chết).

Người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện hợp pháp bị hại: Ông Dương Văn N, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/- Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang

2/- Đoàn Văn L, sinh năm 1963 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Phan Văn M (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 29/7/2024, sau khi đã sử dụng rượu bia, Phan Văn Đ điều khiển xe mô tô biển số 67C1-013.38 (không có giấy phép lái xe theo quy định), chạy trên đường nông thôn theo hướng xã V - xã V, khi đến khu vực thuộc tổ A, ấp H, xã V, huyện C, An Giang, do không chú ý quan sát đã va chạm vào chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977, cư trú ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang đang đi bộ cùng chiều phía trước, cặp lề bên phải theo hướng xã V - xã V. Hậu quả làm chị Nguyễn Thị T bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, đến 20 giờ 00 phút, ngày 30/07/2024 chị T tử vong.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67C1-013.38, loại xe Wave ALPHA, nhãn hiệu HONDA, màu đỏ - đen, số máy 2860842, số khung 060794, bị hư hỏng; Giấy chứng nhận đăng ký mô tô - xe máy số 004493 do Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1984, cư trú ấp H, xã V, huyện C đứng tên chủ sở hữu.

** Căn cứ Kết luận giám định tử thi số: 1083/KL-KTHS ngày 31/07/2024 của Phòng K - Công an tỉnh A, kết luận:*

1. Các kết quả chính:

- Sưng nề vùng đỉnh phải.

- Bầm tụ máu dưới da vùng thái dương – đỉnh phải.

- Vỡ, lún phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương – đỉnh phải, kích thước (13x07)cm.

- Máu tụ ngoài màng cứng vùng thái dương – đỉnh phải, khoảng 100 gam.

- Màng tụ dưới màng cứng vùng thái dương trái, khoảng 20 gam.

- Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu.

- Dập phù não.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết dưới nhện, dập phù não (bút lục số: 21 - 22).

** Căn cứ Biên bản về việc kiểm tra nồng độ cồn của người liên quan đến vụ tai nạn giao thông ngày 29/7/2024 của Đội Cảnh sát giao thông - trật tự Công an huyện C:*

Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với ông Phan Văn Đ, số điện thoại 033 5618015, sinh năm 1985, ngụ H, V, C, An Giang, số căn cước công dân 089085012126 là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67C1-031.38 có liên quan trong vụ tai nạn giao thông xảy ra lúc 19 giờ 15 phút ngày 29/7/2024 tại đường nông thôn xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Kết quả trong hơi thở có nồng độ cồn là 0,480 mg/lít khí thở.

Tại Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô biển số 67C1-013.38, loại xe Wave ALPHA. Giấy chứng nhận đăng ký mô tô - xe máy số 004483 do Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1984, cư trú ấp H, xã V, huyện C đứng tên chủ sở hữu; về trách nhiệm dân sự: không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo quay về lao động phụ giúp gia đình và bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T là Dương Văn N khai: Nhen là chồng của Nguyễn Thị T, ngày 29/7/2024 N đi làm ăn xa không chứng kiến vụ tai nạn. Hiện N và gia đình đã nhận được số tiền 120.000.000 đồng do ông Đoàn Văn L là người đại diện cho Đ đưa, N đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

- Ông Đoàn Văn L trình bày: L là hàng xóm với Đ, sau khi xảy ra tai nạn L đã đại diện Đ đến nhà Dương Văn N thỏa thuận bồi thường thiệt hai 02 lần với tổng số tiền là 120.000.000 đồng. Đây là số tiền L vận động bạn bè, người thân đóng góp, đối với số tiền này L không yêu cầu Đ trả lại.

Trong quá trình điều tra:

- Bà Đoàn Thị Kiều O trình bày: vào khoảng tháng 07 năm 2022 Phan Văn Đ đã mua xe mô tô biển số 67C1-013.38 của O, với giá 10.000.000 đồng, có giấy

mua bán xe. Đến nay Đ đã làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe hay chưa O không rõ.

- Ông Phan Văn M trình bày: phù hợp như nội dung vụ án nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

1. 1. Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1. 2. Tại phiên tòa, có người liên quan và người làm chứng mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phan Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 29/7/2024 Phan Văn Đ có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67C1-013.38 (không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong hơi thở 0.480mg/lít khí thở), không chú ý quan sát dẫn đến gây tai nạn giao thông đối với chị Nguyễn Thị T đang đi bộ phía trước, hậu quả chị Nguyễn Thị T bị thương nặng và chết sau khi đưa vào bệnh viện điều trị.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phan Văn Đ đã vi phạm khoản 8, 9, 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ và phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 03 năm đến 10 năm (tội phạm rất nghiêm trọng).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Và đã gây ra hậu quả không thể khắc phục được (Bị hại chết). Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt tù một thời gian tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong vụ án này, người bị hại không có lỗi. Để xảy ra hậu quả như đã nêu trên là do lỗi hoàn toàn của bị cáo khi điều khiển xe tham gia giao thông. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và thực sự ăn năn hối cải. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện gia đình bị hại có Đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo và người thân đã tích cực bồi thường cho gia đình người bị hại. Đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

[6] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 01 xe mô tô biển số 67C1-013.38, loại xe Wave ALPHA. Giấy chứng nhận đăng ký mô tô - xe máy số 004483 do Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1984, cư trú ấp H, xã V, huyện C đứng tên chủ sở hữu.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, nay không yêu cầu bồi thường và bồi hoàn gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[8] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/8/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 01 xe mô tô biển số 67C1-013.38, loại xe Wave ALPHA. Giấy chứng nhận đăng ký mô tô - xe máy số 004483 do Đoàn Thị Kiều O, sinh năm 1984, cư trú ấp H, xã V, huyện C đứng tên chủ sở hữu.

(Vật chứng này hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS, ngày 02/01/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2025).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ, để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận**:*
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA–TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Trinh